Đơn vị: Trường mầm non Ninh Hải

Mẫu 1

DỰ TOÁN ĐỀ NGHỊ NGÂN SÁCH CẤP BÙ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025

STT	Họ và tên học sinh được miễn, giảm học phí	Đang học lớp	Thuộc đối tượng	Hộ khẩu thường trú	Mức thu học phí	Thời điểm từ tháng 09/2024 đến tháng 12/2024		Ghi chú
						Số tháng	Số tiền	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*9*	*10=6x9*	
A	**Đối tượng được miễn học phí**							
I	***Đối tượng HS là con hộ nghèo***							
1								
	Cộng mục I						-	
II	***Các đối tượng còn lại***						-	
1	Tăng Bảo Khang	3 tuổi C	Khuyết tật	Ninh Hải - Hoa Lư	73.000	4	292.000	
	Cộng mục II						*292.000*	
	Cộng mục A						**292.000**	
B	**Đối tượng được giảm học phí**							
I	***Đối tượng HS là con hộ cận nghèo***							
1	Nguyễn Thanh Ngọc	3 tuổi C	Hộ cận nghèo	Ninh Hải - Hoa Lư	36.500	4	**146.000**	
	Cộng mục I						*146.000*	
II	**Các đối tượng còn lại**							
1	Lê Thúy An	4 tuổi KT	Cha (mẹ) bị tai nạn lao động (73%)	Ninh Hải - Hoa Lư	36.500	4	**146.000**	
2	Lê Gia Bình	4 tuổi KT	Cha (mẹ) bị tai nạn lao động (73%)	Ninh Hải - Hoa Lư	36.500	4	**146.000**	
	Cộng mục II						292.000	
	Cộng mục B:						**438.000**	
	Tổng cộng (A)+(B)						**730.000**	

Ấn định số tiền bằng chữ: Bảy trăm ba mươi nghìn đồng./.

Ninh Hải, ngày 26 tháng 09 năm 2024

Người lập biểu	Kế toán	Thủ trưởng đơn vị
Đặng Thị Diệu Thúy	Đặng Thị Diệu Thúy	Nguyễn Thị Thu Hương

Đơn vị: Trường mầm non Ninh Hải

Mẫu 2

DỰ TOÁN KINH PHÍ ĐỀ NGHỊ NGÂN SÁCH CẤP HỖ TRỢ CHI PHÍ ĂN TRƯA KỲ I NĂM HỌC 2024-2025

STT	Họ và tên học sinh được hỗ trợ chi phí ăn trưa	Đang học lớp	Thuộc đối tượng	Mức hỗ trợ chi phí ăn trưa theo NĐ 105/2020/NĐ-CP học kỳ I năm học 2024-2025 (160.000 đ/hs/tháng)			Ghi chú
				Mức hỗ trợ	Số tháng được hưởng (4 tháng)	Số tiền	
1	2	3	4	8	9	10=8x9	12
I	*Đối tượng HS mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa hoặc bị tàn tật, khuyết tật có khó khăn về kinh tế*						
1	Tăng Bảo Khang	3 tuổi C	Khuyết tật	160.000	4	640.000	
2	Nguyễn Văn Bảo Quốc	5 tuổi A	Khuyết tật	160.000	4	640.000	
	Cộng mục I					**1.280.000**	
II	*Đối tượng HS con hộ nghèo*						
1						-	
	Cộng mục II					-	
III	*Đối tượng HS con hộ cận nghèo*						
1	Nguyễn Thanh Ngọc	3 tuổi C	Hộ cận nghèo	160.000	4	640.000	
2	Đinh Quang Hải	5 tuổi C	Hộ cận nghèo	160.000	4	640.000	
	Cộng mục III					**1.280.000**	
	Tổng cộng I+II+III					**2.560.000**	

Ấn định số tiền bằng chữ: Hai triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng/.

Ninh Hải, ngày 26 tháng 09 năm 2024

Người lập biểu

Đặng Thị Diệu Thúy

Thủ trưởng đơn vị

MẦM NON NINH HẢI

Nguyễn Thị Thu Hương

Đơn vị: Trường mầm non Ninh Hải

Mẫu 3

DỰ TOÁN KINH PHÍ ĐỀ NGHỊ NGÂN SÁCH CẤP HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP KỲ I NĂM HỌC 2024-2025

STT	Họ và tên học sinh được hỗ trợ chi phí học tập	Đang học lớp	Thuộc đối tượng	Mức hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ81/2021 (150.000 đ/hs/tháng)			Ghi chú
				Mức hỗ trợ	Số tháng được hưởng (4 tháng)	Số tiền	
1	2	3	4	5	6	7= 5x6	9
I	*Đối tượng HS mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc bị tàn tật, khuyết tật*						
1	Tăng Bảo Khang	3 tuổi C	Khuyết tật	150.000	4	600.000	Nga
2	Nguyễn Văn Bảo Quốc	5 tuổi A	Khuyết tật	150.000	4	600.000	Hoa
	Cộng mục I					**1.200.000**	
II	*Đối tượng HS con hộ nghèo*						
1						-	
	Cộng mục II					-	
	Tổng cộng I + II					**1.200.000**	

Ấn định số tiền bằng chữ: Một triệu hai trăm nghìn đồng chẵn/.

Ninh Hải, ngày 26 tháng 09 năm 2024

Người lập biểu

Đặng Thị Diệu Thúy

Thủ trưởng đơn vị

TRƯỜNG MẦM NON NINH HẢI

Nguyễn Thị Thu Hương